

Bản án số: 250/2022/HS-PT

Ngày 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo Bùi Trọng P và Võ Xuân T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 18-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Trọng P, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27251851x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10-01-2008; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Trương Thị L (đã chết); có vợ tên Cún Sám M và có 01 con (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2017/HS-ST ngày 29-11-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt tiền 14.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong bản án vào tháng 6

năm 2018; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30-5-2021 đến ngày 04-6-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Xuân T, sinh năm 1984 tại Quảng Trị; Giấy chứng minh nhân dân số: 27156883x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19-5-2020; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị N; có vợ tên Võ Thị Kim N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 466/2007/HS-PT ngày 17-4-2007, bị Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30-5-2021 đến ngày 04-6-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc Đ không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, tại quán cà phê không bảng hiệu do bà Bùi Thị Ch (ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) làm chủ, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã P, bắt quả tang các đối tượng gồm: Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Trọng P, Võ Xuân T, Huỳnh Thanh T và Quách Trọng N, đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài “Bình xập xám”.

Quá trình điều tra xác định như sau:

- Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Trọng P và Võ Xuân T là bạn bè quen biết, ngồi uống cà phê tại quán, các bị cáo thấy có 01 bộ bài tây đã qua sử dụng để sẵn trên bàn, nên rủ nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài bình xập xám, tất cả đều đồng ý.

- Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bạc và chia đều cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài, sau đó các tụ sẽ tự xếp bài theo 03 chi (chi đầu 03 lá bài, chi thứ 02 và 03 mỗi chi 05 lá bài) theo thứ tự bài nhỏ dần. Sau khi xếp bài xong thì tất cả úp bài xuống bàn rồi mở lên để so bài tính thắng thua, nếu tụ nào có số chi thắng nhiều nhất thì ăn 100.000 đồng. Các chi được tính theo thứ tự từ bé đến lớn như sau: Mậu thầu (các lá bài không cùng chất, không cùng giá trị và không hình thành một dãy liên tiếp), đôi (02 lá bài cùng một giá trị), thù (02 đôi), xám (03 lá bài cùng một giá trị), sảnh (một dãy liên tiếp không cùng chất, sảnh A,1,2,3,4,5 là sảnh nhỏ nhất, còn sảnh 10,J,Q,K,A là sảnh lớn nhất), thùng (05 lá bài cùng chất không hình thành một sảnh), cù lũ (01 xám và 01 đôi), tứ quý (04 lá bài cùng một giá trị). Lá 2 là lá bài nhỏ nhất, lá A là lá bài lớn nhất. Tụ nào có thùng phá sảnh sẽ ăn mỗi tụ 100.000 đồng (thùng phá sảnh là 03 thùng hoặc 03 sảnh hoặc 01 thùng và một sảnh hoặc 06 đôi). Tụ nào có chi giống nhau thì sẽ tính huề chi đó, còn người chia bài sẽ tính thắng chi đó.

- Nguyễn Văn H mang theo số tiền 5.400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; đến khi bị bắt, H thua 400.000 đồng nên khi bị bắt thu trên người của H là 5.000.000 đồng.

- Bùi Trọng P mang theo số tiền 2.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; đến khi bị bắt, P thắng số tiền 100.000 đồng nên khi bị bắt thu trên người của P là 2.800.000 đồng.

- Lê Quốc Đ mang theo số tiền 2.300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; đến khi bị bắt, Đ thắng số tiền 200.000 đồng nên khi bị bắt thu trên người của Đ là 2.500.000 đồng.

- Võ Xuân T mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc; đến khi bị bắt, T thắng số tiền 100.000 đồng nên khi bị bắt thu trên người của T là 1.900.000 đồng.

- Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.200.000 đồng.

- Bùi Thị Ch là chủ quán biết các bị cáo đánh bạc nhưng không can ngăn. Huỳnh Thanh T và Quách Trọng N không tham gia đánh bạc mà ngồi xem.

2. Vật chứng:

- Tiền mặt: 21.980.000 đồng, thu trên người các đối tượng (bao gồm: T 1.900.000 đồng, P 2.800.000 đồng, H 5.000.000 đồng, Đ 2.500.000 đồng, Tr 2.380.000 đồng và N 7.400.000 đồng).

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 06 điện thoại di động các loại.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 18-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Trọng P và Võ Xuân T phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Bùi Trọng P 08 (tám) tháng tù. Xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Võ Xuân T 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc Đ, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Bùi Trọng P và Võ Xuân T kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Trọng P và Võ Xuân T phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Đối với bị cáo Bùi Trọng P, hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo. Đối với bị cáo Võ Xuân T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và chuyển sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Trọng P và Võ Xuân T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo Bùi Trọng P trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các tình tiết này, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo Bùi Trọng P cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

+ Bị cáo Võ Xuân T cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận cùng các tài liệu liên quan, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc, nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; trong đó, có cha mẹ bị bệnh (cha bị mất trí; mẹ bị tiểu đường, u tuyến yên, theo bị cáo trình bày, mẹ bị mù và điếc).

+ Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

- Bị cáo Bùi Trọng P đã từng bị xét xử và bị xử phạt tiền về tội “Đánh bạc” vào năm 2017, phạm cùng loại tội nhưng vẫn tiếp tục đánh bạc, thể hiện việc xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn diện vụ án; với lý lịch nêu trên, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù, bị cáo có tình tiết mới, nhưng

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

- Bị cáo Võ Xuân T có nhân thân về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng bị xử phạt đã lâu (năm 2007). Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước; do xử phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Xuân T.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Bùi Trọng P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;
- Bị cáo Võ Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng P;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân T.

Sửa một phần hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 18-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Bùi Trọng P:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Bùi Trọng P 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Bùi Trọng P vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 30-5-2021 đến ngày 04-6-2021.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Bùi Trọng P phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

1.2. Bị cáo Võ Xuân T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Xuân T phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Bị cáo Bùi Trọng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Võ Xuân T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc Đ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành